

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2007/NQ-HĐND

*Ba Tơ, ngày 24 tháng 12 năm 2007***NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ vốn đầu tư năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ
KHÓA IX – KỲ HỌP LẦN THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2007 của UBND huyện Ba Tơ về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2008; ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCCB năm 2007 và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư năm 2008, cụ thể:

1/ Tổng vốn đầu tư phát triển năm 2008: 7.085.000.000 đồng (Bảy tỷ không trăm tám mươi lăm triệu đồng, trong đó:

- | | |
|--------------------------------------|--------------------|
| a) Chi đầu tư XDCCB: | 6.085.000.000 đồng |
| - Trả nợ khối lượng những năm trước: | 111.000.000 đồng |
| - Công trình chuyển tiếp: | 474.000.000 đồng |
| - Đầu tư xây dựng mới: | 5.100.000.000 đồng |
| - Chuẩn bị đầu tư: | 400.000.000 đồng |
| b) Chi đầu tư phát triển: | 1.000.000.000 đồng |

2/ Danh mục đầu tư: Theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao cho UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện, HĐND các xã, thị trấn thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Ba Tơ khóa IX, kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 21/12/2007./.

CHỦ TỊCH**Trần Thanh Vân**

DANH MỤC VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2008

ĐVT:
Triệu đồng

| TT | Danh mục | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch năm 2008 | Ghi chú |
|------------|---------------------------------|-------------------|---------------------|-----------------|-----------------|-------------------|---------|
| | TỔNG CỘNG | | | | | 7.085 | |
| A | CHI ĐẦU TƯ XDCB | | | | | 6.085 | |
| I | Trả nợ khối lượng | | | | | 111 | |
| 1 | Thiết kế Đài chứa nước | TT Ba Tơ | | | | 11 | |
| 2 | Xây lắp Đài chứa nước | “ | | | | 70 | |
| 3 | Trường tiểu học Ba Chùa | Ba Chùa | | | | 30 | |
| II | Công trình chuyển tiếp | | | | | 474 | |
| 1 | Nhà truyền thống | TT Ba Tơ | | | | 200 | |
| 2 | Nhà làm việc Huyện ủy | “ | | | | 100 | |
| 3 | Nhà làm việc Giáo dục | “ | | | | 50 | |
| 4 | Cụm công nghiệp | “ | | | | 124 | |
| III | Công trình xây dựng mới | | | | | 5.100 | |
| 1 | Hồ chứa nước Suối Loa | Ba Tơ | 117 ha | 2007-2008 | | 1.000 | |
| 2 | Đập Gia Thủy 1 | BVinh | 50 ha | 2007-2008 | | 600 | |
| 3 | Nhà làm việc UBND huyện | “ | 2040 m ² | 2007-2008 | | 1.400 | |
| 4 | Đài tr/thanh không dây Ba Động | Ba Động | | | | 100 | |
| 5 | Nhà làm việc đăng ký xe Công an | TT Ba Tơ | | | | 100 | |
| 6 | Đường Ba Chùa-Bến Buôn | Ba Tơ | 11200m | | | 1.000 | |
| 7 | Quảng trường 11/3 | TT Ba Tơ | | | | 900 | |
| IV | Chuẩn bị đầu tư | | | | | 400 | |
| 1 | Xâm nhập nhựa tuyến Ba Tơ-Ba Lễ | Ba Tơ | 13,7 km | | | 100 | |
| 2 | Xâm nhập nhựa tuyến Ba Vi-Ba Xa | “ | 7 km | | | 50 | |
| 3 | Nhà văn hóa dân tộc huyện Ba Tơ | “ | | | | 100 | |
| 4 | Dự án đặt tên đường | “ | | | | 50 | |
| 5 | Tuyến km 38 - Ba Giang | “ | | | | 100 | |
| B | CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | | | | | 1.000 | |
| 1 | Sự nghiệp khuyến nông Ba Tơ | Ba Tơ | | | | 250 | |
| 2 | Quy hoạch sử dụng đất cấp xã | “ | | | | 190 | |
| 3 | Sự nghiệp TNMT | “ | | | | 100 | |
| 4 | Lát gạch vỉa hè | “ | | | | 460 | |

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2007/NQ-HĐND

Ba Tơ, ngày 24 tháng 12 năm 2007

NGHỊ QUYẾT**Về việc thông qua Đề án đặt tên gọi cho các tuyến đường nội thị, gắn biển số nhà và tên gọi công trình công cộng thuộc khu vực thị trấn Ba Tơ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 29/2007/NĐ-CP, ngày 27/02/2007 của Chính phủ về việc quản lý kiến trúc đô thị;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD, ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa thông tin Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên đường phố và công trình công cộng Ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 519/TCCP ngày 26/12/1990 của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ về việc đổi tên thị trấn Ba Đình thành thị trấn Ba Tơ thuộc huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 3077/UBND-CNXD ngày 17/10/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Đề án đặt tên gọi cho các tuyến đường nội thị và gắn biển số nhà khu vực thị trấn Ba Tơ;

Căn cứ Công văn số 680/SVHTT ngày 15/11/2007 của Hội đồng tư vấn đặt, đổi tên đường phố và công trình công cộng tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất đặt tên đường tại thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ;

Trên cơ sở báo cáo của UBND huyện Ba Tơ về Đề án đặt tên gọi cho các tuyến đường nội thị và gắn biển số nhà khu vực thị trấn Ba Tơ tại Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2007 và ý kiến của các Đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án đặt tên gọi cho các tuyến đường nội thị, gắn biển số nhà và tên gọi công trình công cộng thuộc khu vực thị trấn Ba Tơ như sau:

1/ Tên đường: (15 tên đường)

(1) Tuyến đường: Quốc lộ 24 km28 – km 30 (đường nội thị), đặt tên đường: **Phạm Văn Đồng.**

(2) Tuyến đường: Đường tránh Nam (Quốc Lộ 24) từ cầu Nước Ren – đến đèo Tổng Rĩ, đặt tên đường: **3 tháng 2.**

(3) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (đường nội thị) từ cầu Tài Năng – đến giáp Quốc lộ 24 (nhà ông Bình), đặt tên đường: **11 tháng 3.**

(4) Tuyến đường: Ngã ba nhà ông Ya – Ngã ba nhà ông Trung (giáp đường vào bệnh viện), đặt tên đường: **Trần Lương.**

(5) Tuyến đường: Bảo tàng – Hồ Tôn Dung, đặt tên đường: **30 tháng 10.**

(6) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (Ngân hàng Nông nghiệp) - Ngã ba nhà bà Mai (Oang), đặt tên đường: **Nguyễn Nghiêm.**

(7) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (đường nội thị) từ Hiệu sách – đến giáp đường tránh Nam (nhà ông Ưông), đặt tên đường: **Phạm Kiệt.**

(8) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (đường nội thị) từ Toà án – đến giáp đường tránh Nam (nhà ông Trang), đặt tên đường: **Nguyễn Chánh.**

(9) Tuyến đường: Ngã ba đường tránh Nam (nhà ông Chánh - Sương) – Bia di tích Hang Én, đặt tên đường: **Trần Toại.**

(10) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (Hạt Kiểm Lâm) – đi Ba Trang (hết đoạn thị trấn Ba Tơ), đặt tên đường: **Đinh Chín.**

(11) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (nhà ông Nho)– Tập Đoàn 5 (giáp đường đi Ba Bích), đặt tên đường: **Trương Quang Giao.**

(12) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (nhà ông Phước) – đường tránh Nam, đặt tên đường: **Trần Quý Hai.**

(13) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (dưới nhà ông Bốn Đông)– Thôn Vã Nhãng, đặt tên đường: **Trần Kiên.**

(14) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (Bùi Tiến Sỹ)– km0+129 (Giáp đường: nhà ông Tổng Trợ - Tập đoàn 8), đặt tên đường: **Phạm Văn Đắp.**

(15) Tuyến đường: Nhà Tổng Trợ – Tập Đoàn 8, đặt tên đường: **Đinh Thìn.**

2/ Tên hẻm: (15 hẻm)

(1*) Tuyến đường: Ngã ba nhà ông Long – nhà ông Lộc.

(2*) Tuyến đường: Ngã ba nhà bà Thuý – nhà ông Ba Đang.

(3*) Tuyến đường: Ngã ba nhà bà Hương – nhà bà Ba (khu nhà trẻ).

(4*) Tuyến đường: Ngã ba Bệnh viện Ba Tơ – nhà ông Răng.

(5*) Tuyến đường: Ngã ba Khu Dịch Tễ – nhà ông Nhới.

(6*) Tuyến đường: Nhà ông Phúc – nhà bà Huệ.

(7*) Tuyến đường: Nhà ông Đuốc – nhà bà Cúc.

(8*) Tuyến đường: Nhà ông Mẹo – nhà bà Luyên (ao cá).

(9*) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (nhà ông Cường+Miễn)-nhà ông Sinh tập đoàn

7.

(10*) Tuyến đường: Nhà bà Thuý – nhà ông Kế.

(11*) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (cầu Sông Liên) – nhà ông Ung.

(12*) Tuyến đường: Đường tránh Nam – Trung tâm giáo dục thường xuyên.

(13*) Tuyến đường: Ngã ba nhà ông Hồng Công – nhà ông Hải.

(14*) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (nhà ông Nguyễn Khương) – nhà ông Duông.

(15*) Tuyến đường: Quốc lộ 24 (nhà ông Huệ)– đến nhà ông Hoanh.

3/ Công trình công cộng:

Đặt tên cho các công trình công cộng: Công viên 11 tháng 3 Ba Tư và khu vực Lễ đài là **Quảng trường 11 tháng 3 Ba Tư**.

4/ Về việc gắn biển số nhà:

UBND huyện chỉ đạo phòng HTKT huyện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc đánh số nhà, gắn biển số nhà cho các tuyến đường theo đúng quy định của Bộ Xây dựng.

5/ Kinh phí đầu tư và các giải pháp:

Về nguồn kinh phí đầu tư được xác định cụ thể ở bước lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng.

Giải pháp: Vận dụng trên cơ sở “*nhà nước và nhân dân cùng làm*” . Cụ thể: Biển chỉ dẫn tên đường do Nhà nước đầu tư; các biển số và gắn biển số nhà do nhân dân tự chi trả.

Điều 2. Giao cho UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành việc đặt tên gọi cho các tuyến đường trước tết Nguyên Đán năm 2008 và hoàn thành việc gắn biển số nhà khu vực thị trấn Ba Tư trong quý II năm 2008.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đạt kết quả .

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Ba Tư, khoá IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Vân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2007/QĐ-UBND

Sơn Hà, ngày 14 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành chức năng, nhiệm vụ của
Ban quản lý Cụm công nghiệp huyện Sơn Hà**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 33/2004/QĐ-UB ngày 13/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy chế quản lý Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 07/8/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Cụm công nghiệp Sơn Hải, huyện Sơn Hà;

Căn cứ Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 07/8/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Cụm công nghiệp Sơn Thượng, huyện Sơn Hà;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Quản lý Cụm công nghiệp, huyện Sơn Hà;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 20/08/2007 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà về việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo Ban Quản lý Cụm công nghiệp Sơn Hà;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Cụm công nghiệp huyện Sơn Hà, tại Tờ trình số 03 ngày 07 tháng 12 năm 2007; Báo cáo thẩm tra số 11 ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Phòng Tư pháp huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản quy định Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý Cụm công nghiệp Sơn Hà.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Ban Quản lý Cụm công nghiệp huyện phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Giám đốc Ban Quản lý Cụm công nghiệp huyện, Chủ tịch UBND xã Sơn Thượng và Sơn Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Văn Dếp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN QUẢN LÝ
CỤM CÔNG NGHIỆP HUYỆN SƠN HÀ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2007/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 12 năm 2007 của UBND huyện)

**Chương I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Ban Quản lý Cụm công nghiệp huyện Sơn Hà (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) được thành lập theo Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Cơ quan làm việc của Ban Quản lý tại trụ sở Ủy ban nhân huyện, đóng tại Trung tâm thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

**Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Cụm công nghiệp huyện.

1. Ban Quản lý (BQL) Cụm công nghiệp là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng theo quy định của tổ chức bộ máy.

2. Chức năng:

2.1 Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với các Cụm công nghiệp trên địa bàn.

2.2 Làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của các Cụm công nghiệp trong phạm vi được ủy quyền (trong trường hợp không có nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp).

2.3 Hoạt động dịch vụ phục vụ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các Cụm công nghiệp.

3. Các nhiệm vụ chủ yếu:

3.1 Xây dựng quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư công trình hạ tầng chung trong Cụm công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2 Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước vào Cụm công nghiệp.

3.3 Lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng các Cụm công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo phương án.

3.4 Tiếp nhận hồ sơ thuê đất, hồ sơ cấp phép xây dựng, tổng hợp đề nghị trình cấp có thẩm quyền quyết định; giám sát các nhà đầu tư thực hiện việc xây lắp các công trình theo đúng Điều lệ quản lý quy hoạch Cụm công nghiệp.

3.5 Thu các khoản kinh phí đóng góp xây dựng hạ tầng chung Cụm công nghiệp của các nhà đầu tư, tổ chức xây dựng công trình theo đúng chủ trương đầu tư và tuân thủ đúng các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.

3.6 Thu, quản lý, sử dụng các lệ phí để phục vụ cho việc quản lý, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

3.7 Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện và chính quyền địa phương trong việc quản lý lao động, an toàn lao động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường; việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước trong Cụm công nghiệp đúng quy định của pháp luật.

3.8 Quản lý hoạt động chung của các doanh nghiệp và thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ về tình hình đầu tư xây dựng và vận hành Cụm công nghiệp.

3.9 Tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch Cụm công nghiệp theo điều lệ mẫu.

3.10 Thực hiện một số nhiệm vụ về xây dựng cơ chế thu hút đầu tư, kêu gọi đầu tư về phát triển cơ sở hạ tầng làng nghề tiểu thủ công nghiệp theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện giao.

Chương III

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 3. Cơ chế hoạt động và mối quan hệ công tác:

- Giám đốc quyết định mọi hoạt động của Ban Quản lý trên cơ sở thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, chịu trách nhiệm đối với quyết định đó trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Quyết định của Giám đốc thể hiện bằng hình thức văn bản, thông qua cuộc họp cơ quan Ban Quản lý do Giám đốc chủ trì hoặc Phó Giám đốc được uỷ quyền.

- Ban Quản lý là cơ quan trực tiếp quản lý các Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời là đầu mối phối hợp của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có Cụm công nghiệp, dự án khác để giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc quản lý nhà nước đối với các dự án và Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện, sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của các Sở, ngành chức năng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, là đầu mối triển khai các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong Cụm công nghiệp.

- Ban Quản lý thực hiện quan hệ giao dịch, hợp đồng với các tổ chức cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Nhà nước; chịu sự thanh tra giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng liên quan được pháp luật quy định.

- Phối hợp với các ngành chức năng ở huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Ban quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 4: Tổ chức bộ máy, biên chế

Biên chế của Ban Quản lý: Được thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, ngoài ra, tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao, cho phép Ban Quản lý được hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ, trên cơ sở thống nhất của UBND huyện Ban Quản lý gồm: Một PCT UBND huyện làm Giám đốc; Trưởng Phòng Kinh tế huyện làm Phó Giám đốc; một số cán bộ kiêm nhiệm của các ngành liên quan của huyện và đại diện của UBND các xã có Cụm công nghiệp làm thành viên.

- Giám đốc là người phụ trách chung có trách nhiệm quản lý các hoạt động của Ban Quản lý theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Ban Quản lý Cụm công nghiệp trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao.

- Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc điều hành từng lĩnh vực hoạt động của Ban Quản lý theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, cùng với Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện và pháp luật các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc đi công tác, Phó Giám đốc được ủy quyền trực tiếp giải quyết công việc của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật các công việc được giao - Cán bộ của Ban Quản lý được ban Giám đốc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Chương V KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ

Điều 5: Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Cụm công nghiệp được hình thành từ các nguồn:

- Kinh phí dự toán từ ngân sách
- Kinh phí Quản lý các dự án qui hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Cụm công nghiệp và các dự án khác.
- Kinh phí thu từ các hoạt động dịch vụ.

Việc thu, chi kinh phí của các Cụm công nghiệp thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có thu, theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 6: Tiền lương và các khoản phụ cấp (nếu có) được hưởng như sau
Ngoài tiền lương hưởng theo nhiệm vụ chính, các thành viên kiêm nhiệm được hỗ trợ phụ cấp thêm từ chi phí hoạt động quản lý các dự án theo đúng quy định.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7: Quy định này được áp dụng cho các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Sơn Hà. Đối với các dự án đầu tư đã được cấp giấy phép đầu tư trước khi hình thành Cụm công nghiệp vẫn phải chịu sự quản lý Nhà nước theo Quy chế này nhưng không phải làm thủ tục cấp phép đầu tư vào Cụm công nghiệp.

Điều 8. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì chưa phù hợp, Giám đốc Ban quản lý có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Dếp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2007/NQ- HĐND

*Tư Nghĩa, ngày 19 tháng 12 năm 2007***NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Sau khi nghe báo cáo của UBND huyện về tình hình thực hiện kế hoạch KT-XH năm 2007 và phương hướng nhiệm vụ năm 2008; báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2007, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách năm 2008; báo cáo của các ngành chức năng; báo cáo của Thường trực HĐND huyện và báo cáo thẩm tra của 02 ban HĐND huyện khoá IX tại kỳ họp thứ 12, HĐND huyện thảo luận và nhất trí.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành báo cáo của Thường trực HĐND, UBND huyện và báo cáo của các ngành chức năng về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KT-XH năm 2007 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2008, HĐND huyện khoá IX, kỳ họp thứ 12 nhấn mạnh một số vấn đề trọng tâm sau đây:

I/ Đánh giá tình hình KT-XH năm 2007:

Năm 2007, bên cạnh những thuận lợi cơ bản còn có những khó khăn nhất định tình hình giá cả vật tư biến động, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp đã làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ KT-XH. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện uỷ, sự chỉ đạo điều hành của UBND huyện, sự phối hợp của Mặt trận và các đoàn thể, sự cố gắng nỗ lực của các ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, của cán bộ quân và dân trong huyện đã phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, khắc phục kịp thời hậu quả lũ lụt thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch về KT-XH, giữ vững an ninh- quốc phòng, kinh tế tiếp tục tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp đạt khá, VH-XH có nhiều tiến bộ, các vấn đề bức xúc của nhân dân được tập trung giải quyết, không để xảy ra điểm nóng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên đáng kể. Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được củng cố, mối quan hệ giữa các ngành, các cấp tiếp tục được tăng cường phối hợp chặt chẽ.

Mặt khác do tác động của nhiều yếu tố, một số chỉ tiêu thực hiện đạt thấp so với kế hoạch như: thu nợ thuế nghề cá, thu tại địa phương, thu khác ...; công tác quản

lý đất đai, tài nguyên môi trường còn bất cập, tình trạng khiếu nại tố cáo, tranh chấp đất đai phát sinh nhiều, tai nạn giao thông gia tăng gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Tình hình trộm cắp, gây rối trật tự và các tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn kịp thời, trình độ năng lực của một số cán bộ ở một số phòng, ban, xã, thị trấn còn yếu, tinh thần trách nhiệm chưa cao, còn trông chờ dựa dẫm vào tập thể và cấp trên; thực hiện chế độ báo cáo thiếu nghiêm túc và chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến chỉ đạo điều hành của huyện.

Những tồn tại, khuyết điểm trên cần phải được khắc phục và có những chủ trương giải pháp để lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu KT-XH năm 2008.

II/ Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp năm 2008

1/ Phương hướng:

Năm 2008 là năm thứ ba thực hiện kế hoạch KT-XH năm 2006-2010; năm thứ ba thực hiện Nghị quyết của BCH huyện Đảng bộ lần thứ XIX. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2008, đòi hỏi các cấp, các ngành đoàn kết nhất trí, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy nội lực và sức mạnh tổng hợp. Sớm khắc phục những tồn tại yếu kém, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2008.

2/ Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2008:

a/ Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng GDP: 14%
 - Giá trị sản xuất (theo giá cố định): 1.237 tỷ đồng, tăng 14%
 - Trong đó:
 - + Nông, lâm, thủy sản: 625 tỷ đồng, tăng 8%
 - + Công nghiệp và xây dựng: 314 tỷ đồng, tăng 22%
 - + Thương mại và dịch vụ: 298 tỷ đồng, tăng 19%
 - Cơ cấu kinh tế:
 - + Nông, lâm, thủy sản chiếm 50,6%, giảm so năm 2007: 2,7%
 - + Công nghiệp và xây dựng chiếm 25,4%, tăng so năm 2007: 1,7%
 - + Thương mại và dịch vụ chiếm 24%, tăng so năm 2007: 1,0%
 - Diện tích cây lúa 8.150 ha, năng suất 62 tạ/ha
 - Diện tích cây ngô 1.450 ha, năng suất 58,6 tạ/ha
 - Tổng sản lượng lương thực cả năm: 59.027 tấn.
Trong đó: Thóc: 50.530 tấn
- Ngô: 8.497 tấn**
- Cây công nghiệp:
 - + Diện tích cây mì 1.100 ha, sản lượng 38.500 tấn
 - + Diện tích cây mía 800 ha, năng suất 60 tấn/ha, sản lượng 48.000 tấn
 - + Diện tích cây lạc 500 ha, sản lượng 1.250 tấn
 - Cây thực phẩm:

- + Diện tích rau các loại: 1.800 ha, sản lượng 29.700 tấn
- + Diện tích đậu các loại: 250 ha, sản lượng 375 tấn
- Diện tích cây thức ăn gia súc: 450 ha
- Tổng đàn gia súc: 132.000 con
- Trong đó: + Đàn trâu: 3.000 con
 - + Đàn bò: 29.000 con (tỷ lệ bò lai chiếm 70%)
 - + Đàn lợn: 100.000 con
- Thuỷ sản:
 - + Sản lượng khai thác thuỷ sản: 25.000 tấn
 - + Diện tích nuôi tôm 165 ha, năng suất 02 tấn/ha, sản lượng 330 tấn
- Giá trị sản xuất CN-TTCN 120 tỷ đồng
- Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ: 730 tỷ đồng
- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn huyện 80 tỷ đồng
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 36.490 triệu đồng
- Tổng chi ngân sách: 96.667 triệu đồng

b/ Các chỉ tiêu văn hoá – xã hội:

- Tỷ lệ dân số tăng tự nhiên 1,1%
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 17,61% (theo chuẩn mới)
- Tạo việc làm cho lao động 4.000 người
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 20%
- Số giường bệnh 7,6/01 vạn dân
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt phổ cập THCS 100%
- Xây dựng 07 trường đạt chuẩn Quốc gia (THPT 1, THCS 2, TH 2, MN 2)
- Xây dựng trạm y tế đạt chuẩn: 04 trạm (Nghĩa Hoà, Nghĩa Điền, Nghĩa Mỹ,

Sông Vệ)

- Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá:
 - + Hộ gia đình 80%
 - + Thôn, tổ dân phố 75%
 - + Cơ quan, trường học 98%
- Xây dựng 02 xã đạt chuẩn văn hoá (Nghĩa Phương, Nghĩa Hoà)

c/ Chỉ tiêu về tài nguyên và môi trường:

- Diện tích trồng rừng tập trung: 300 ha (trồng mới 100 ha)
- Trồng cây phân tán: 300.000 cây
- Khai thác: 3.600 m³
- Độ che phủ rừng: 24%
- Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sạch: 96%
- Tỷ lệ hộ có công trình vệ sinh: 87%
- Hoàn thành chỉ tiêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định 181/CP và tổ chức triển khai thực hiện dự án VLAP theo chỉ đạo làm điểm của UBND tỉnh.

d/ Chỉ tiêu về quốc phòng- an ninh:

- Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ 100%
- 85-90% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

III/ Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

1/ Sản xuất nông, lâm, thủy sản:

a/ Nông nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu chuyên đổi giống cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá và phục vụ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Có kế hoạch xây dựng các vùng sản xuất lúa giống đáp ứng nhu cầu giống có năng suất cao phục vụ sản xuất. Chủ động xây dựng và triển khai phương án PCLB và TKCN nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do bão lụt gây ra.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, triển khai dự án vùng rau an toàn, xây dựng kinh tế trang trại ở những địa bàn có điều kiện thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí cho nhân dân trong năm 2008 theo chủ trương của Nhà nước.

- Thực hiện gieo trồng đúng lịch thời vụ, sử dụng cơ cấu giống hợp lý, có kế hoạch sửa chữa hệ thống thủy lợi, đảm bảo nguồn nước tưới tiêu, tập trung các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh tốt, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng.

- Duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm, thực hiện dự án cải tạo đàn bò lai chiếm 70% so tổng đàn, triển khai kế hoạch tiêm phòng thường xuyên, đúng định kỳ, quản lý kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm chặt chẽ, chủ động phòng, chống dịch tai xanh ở lợn, bệnh LMLM ở trâu, bò, dịch cúm gia cầm, từng bước tăng tỷ trọng chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trong cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Tổ chức tổng kết HTX NN theo luật, chỉ đạo khảo sát, đánh giá phân loại trên cơ sở chuyên đổi hoặc thành lập mới các loại hình HTX hoạt động đúng luật, chỉ đạo kiện toàn BQL các HTX đi vào hoạt động theo quy mô mới, chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ năng lực quản lý, phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế HTX.

b/ Về lâm nghiệp:

Trên cơ sở phân loại 03 loại rừng, gắn với đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho nhân dân. Đảm bảo kế hoạch trồng rừng thuộc dự án KFW6 và trồng 300.000 cây phân tán. Tăng cường các biện pháp quản lý và bảo vệ rừng, thực hiện tốt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, kiên quyết xử lý những trường hợp phá rừng làm nương rẫy, khai thác, mua bán, vận chuyển gỗ trái phép trên địa bàn.

c/ Về thủy sản:

Tăng cường công tác quản lý tàu thuyền ở địa phương và số tàu thuyền di chuyển ngư trường đến các tỉnh, khuyến khích ngư dân đầu tư đóng mới tàu thuyền có công suất lớn, đầu tư trang thiết bị phương tiện để kịp thời liên lạc khi có bão, lũ xảy ra. Đẩy mạnh công tác khuyến ngư, đặc biệt hướng dẫn kỹ thuật nuôi và xử lý bệnh tôm, đồng thời tăng cường quản lý nguồn tôm giống, thức ăn, xử lý môi trường một cách hiệu quả hơn, phát triển các cơ sở chế biến thức ăn tại địa phương đảm bảo cung ứng trên địa bàn, nhân rộng mô hình nuôi tôm lột bạc.

2/ Tài nguyên và môi trường:

Hoàn thành lập bộ quỹ đất công ích ở các xã, thị trấn, phân đấu thực hiện hoàn thành cơ bản chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân và gia đình theo NĐ 181/CP. Tổ chức thực hiện tốt dự án VLAP theo chỉ đạo làm thí điểm của tỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường trên địa bàn. Chỉ đạo tiếp tục hoàn thành quy hoạch chi tiết cho 10 đơn vị đã thực hiện trong năm 2007, quy hoạch chi tiết quyền sử dụng đất cho 08 xã còn lại, tiếp tục quy hoạch đất dân cư, đất nguyên liệu để phục vụ sản xuất gạch ngói, lập kế hoạch sử dụng đất, thuê đất hàng năm cho các tổ chức, cá nhân, gia đình, giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp đất đai. Chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập đội thu gom và xử lý rác thải, quy hoạch bãi trung chuyển, địa điểm thu gom, phương tiện vận chuyển rác đến nơi quy định để xử lý.

3/Công nghiệp, TTCN:

Cơ bản hoàn thành một số hạng mục công trình hạ tầng của cụm công nghiệp La Hà, tạo cơ chế chính sách ưu đãi kêu gọi đầu tư vào cụm công nghiệp để đưa từ 04 đến 05 doanh nghiệp vào hoạt động trong quý II năm 2008. Sớm hoàn thành các thủ tục trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Gò Su, có kế hoạch xây dựng và phát triển làng nghề truyền thống và các ngành nghề sản xuất TTCN ở địa phương để tăng thu nhập và giải quyết việc làm cho người lao động.

4/ Xây dựng cơ bản:

Đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình chuyển tiếp của năm 2007 như: cầu Phú Nghĩa (Nghĩa An), trường THPT Tư Nghĩa I, dự án tái định cư Nghĩa An; tập trung triển khai thực hiện các dự án mới: Tuyến đường Sông Vệ - Nghĩa Thương, Bàu Giang - Nghĩa Trung, Hồ chứa nước Hóc Xoài, tuyến đường Nghĩa Hoà - Nghĩa An, tuyến đường Đèo Chim Hút - Nghĩa Thọ, trường THCS Nghĩa Kỳ, Trung tâm BDCT huyện, bệnh viện Đa khoa huyện, nhà làm việc một số xã, kè Sông Vệ, thi công đúng thiết kế, dự toán được duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục các dự án chuẩn bị đầu tư để xây dựng trong năm 2009.

5/ Thương mại - Dịch vụ:

- Có kế hoạch phát triển mạnh mẽ hoạt động thương mại, du lịch trên địa bàn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái Suối Mơ (Nghĩa Kỳ), khu vui chơi giải trí Núi Hùm. Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư khai thác xây dựng các điểm du lịch trên địa bàn đã có quy hoạch của huyện, của tỉnh.

- Tăng cường chức năng quản lý Nhà nước về thương mại, du lịch, quản lý giá cả, chất lượng hàng hoá, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm trong hoạt động thương mại.

6/ Tài chính, tín dụng:

Tập trung chỉ đạo các biện pháp thu ngân sách, thu đúng, thu đủ, chống thất thu các loại thuế, phân đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2008. Tiếp tục thực